

V/v: giải trình BCTCHN 2020

**Kính gửi :** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HCM

Công ty cổ phần Đại Lý Vận Tải SAFI ( Mã chứng khoán SFI ) xin giải trình về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 như sau :

DIỄN GIẢI	Năm 2020 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Số tuyệt đối 2020/2019 (đồng)	Số tương đối 2020/ 2019 (%)
Doanh thu	1.203.172.731.199	845.984.587.605	357.188.143.594	142 %
Giá vốn	1.031.388.937.137	709.331.712.916	322.057.224.221	145 %
Lợi nhuận gộp	171.783.794.062	136.652.874.689	35.130.919.373	126 %
Doanh thu tài chính	16.919.585.665	9.652.292.341	7.267.293.324	175 %
Chi phí tài chính	(5.073.801.005)	8.166.058.782	(13.239.859.787	%
Lãi (lỗ) trong liên doanh	738.724.304	(264.021.639)	1.002.745.943	%
Chi phí bán hàng	77.664.429.853	69.706.970.415	7.957.459.438	111 %
Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.294.401.906	14.237.130.314	5.057.271.592	135 %
Lợi nhuận khác	852.862.591	292.981.818	559.880.773	291 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông công ty mẹ :	82.120.488.018	44.529.665.005	37.590.823.013	184 %

Doanh thu hợp nhất năm 2020 của công ty là 1.203 tỷ đồng, đạt 142% tương đương tăng 357 tỷ so với năm 2019 là do sản lượng logistics và giá cước vận chuyển quốc tế đường hàng không tăng cao trong năm 2020.

Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 của cổ đông công ty mẹ là 82.1 tỷ tương đương tăng hơn 37,5 tỷ đồng, tăng 184% so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 của cổ đông công ty mẹ tăng là do tình hình kinh doanh mảng logistics và vận tải hàng không tăng, doanh thu tài chính tăng như nhận cổ tức từ các khoản đầu tư chứng khoán, từ các công ty con, công ty liên kết và hoàn khoản trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2020 của cổ đông Công ty mẹ tăng.

DIỄN GIẢI	Năm 2020 trước kiểm toán (đồng)	Năm 2020 sau kiểm toán (đồng)	Số tuyệt đối 2020 sau kiểm toán/2020 trước kiểm toán (đồng)	Số tương đối 2020 sau kiểm toán/2020 trước kiểm toán (đồng)
Doanh thu	1.220.199.820.574	1.203.172.731.199	(17.027.089.375)	99 %
Giá vốn	1.048.383.314.510	1031.388.937.137	(16.994.377.373)	98 %
Lợi nhuận gộp	171.816.506.064	171.783.794.062	(32.712.002)	%
Doanh thu tài chính	16.919.585.665	16.919.585.665	0	%



Chi phí tài chính	(5.073.801.005)	(5.073.801.005)	0	%
Lãi (lỗ) trong liên doanh	260.976.080	738.724.304	477.748.224	283 %
Chi phí bán hàng	78.299.943.853	77.664.429.853	(635.514.000)	99 %
Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.639.307.906	19.294.401.906	655.094.000	104 %
Lợi nhuận khác	852.862.591	852.862.591	0	
Thuế TNDN	16.662.734.228	16.077.290.870	(585.443.358)	96 %
Lợi nhuận sau thuế TNDN :	81.108.891.734	82.120.488.018	1.011.596.284	101 %

Lợi nhuận năm 2020 sau kiểm toán so với trước kiểm toán chênh lệch tăng 1.011.596.284 đồng là chủ yếu do số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm 2020 giảm và lãi trong liên doanh sau kiểm toán tăng.

Trân trọng.

Nơi nhận :

- Sở GD&ĐT TP.HCM
- UBND NN
- Lưu.
- 



Nguyễn Hoàng Anh

